

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Trinh;
- Bà Lê Thị Hằng;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Trúc Giang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Minh Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Thanh H, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Tiên H1 và bà Đinh Thị D; Có vợ là bà Nguyễn Ngô Thị Trúc M (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Vũ Hồ T, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1966. có mặt

Địa chỉ: Số G đường số C, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số D L, thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. có mặt

+ Ông Đoàn Việt T1, sinh năm 1979, địa chỉ: Số I V, khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt

+ Bà Đinh Thị Thu H2, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt

+ Bà Trần Thị Hữu H4, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. vắng mặt

+ Ông Nguyễn Vũ Phi S, sinh năm 1990, địa chỉ: Số E đường H, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thanh H (sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) được ông Nguyễn Minh K (sinh năm 1966, nơi cư trú: số G đường số C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ khách sạn L1, địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận thuê làm nhiệm vụ lái xe chở khách cho khách sạn. Đinh Thanh H sử dụng xe ô tô 4 chỗ hiệu Ford-Focus màu trắng biển số 86A – 081.35 của ông Nguyễn Minh K theo sự phân công của ông K và ông Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) là quản lý khách sạn L1. Ngày 07/10/2019, Đinh Thanh H với ông Nguyễn Văn H3 và ông Nguyễn Minh K có khách đặt tour du lịch đi Đ với giá 5.000.000 đồng, đi P là 2.600.000 đồng, đi N là 6.000.000 đồng thì ông K đồng ý cho H lấy xe ô tô biển số 86A – 081.35 của ông K đi chở khách để thu tiền đưa cho khách sạn, ông Nguyễn Văn H3 có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra. Đinh Thanh H lấy xe ô tô biển số 86A – 081.35 đi và nói đến ngày 16/10/2019 sẽ mang xe về khách sạn và đưa tiền. Sau khi lấy xe ô tô biển số 86A – 081.35 chạy đi chở khách, Đinh Thanh H nhận được thông báo yêu cầu trả nợ của những người H đã vay tiền trước đó. Do không có tiền trả nợ nên H nảy sinh ý định lấy xe ô tô biển số 86A – 081.35 của ông Nguyễn Minh K đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Ngày 12/10/2019 Đinh Thanh H chạy xe ô tô biển số 86A – 081.35 của ông K đến nhờ bà Trần Thị Kim Y (sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn X, xã P,

thành phố P - là người quen bà con với H) dẫn H đi cầm cố xe ô tô biển số 86A – 081.35 giùm. H nói với bà Y xe ô tô biển số 86A – 081.35 là của H mua lại nhưng chưa kịp sang tên, H muốn cầm cố xe lấy 100.000.000 đồng để lấy tiền trả nợ, trong vòng ít ngày sẽ kiếm tiền chuộc xe. Bà Y dẫn H đến tiệm C thuộc khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của ông Đoàn Việt T1 (sinh năm 1979) làm chủ để cầm cố xe vay tiền. Ông Đoàn Việt T1 chỉ quen biết bà Trần Thị Kim Y chứ không biết Đinh Thanh H nên yêu cầu bà Y đứng tên vay tiền bằng hình thức cầm cố xe ô tô biển số 86A-081.35. Bà Trần Thị Kim Y đồng ý đứng ra bảo đảm cho H là người đứng tên vay tiền giùm cho H. Ông Đinh Thanh H viết 01 tờ giấy vay mượn tiền bằng hình thức cầm cố xe ô tô biển số 86A-081.35 ghi tên người vay tiền là bà Trần Thị Kim Y, thời gian vay là 30 ngày, đưa cho bà Y ký tên người vay tiền rồi đưa cho Đoàn Việt T1 giữ. Ông Đoàn Việt T1 đồng ý cầm cố xe ô tô biển số 86A-081.35 với số tiền 100.000.000 đồng nhưng đưa trước cho bà Y 70.000.000 đồng hẹn hôm sau đưa tiếp số tiền 30.000.000 đồng còn lại. Bà Trần Thị Kim Y lấy 70.000.000 đồng đưa cho Đinh Thanh H cất giữ. H để lại xe ô tô biển số 86A-081.35 cầm cố cho T1 rồi đi về. Ngày 13/10/2019, Đoàn Việt T1 đưa tiếp cho bà Y số tiền 30.000.000 đồng, bà Y đưa lại cho H số tiền này. Số tiền có được, H sử dụng tiêu xài cá nhân, trả nợ. Đến ngày 16/10/2019, ông Nguyễn Văn H3 không thấy H mang xe ô tô biển số 86A-081.35 về khách sạn nên liên lạc với H yêu cầu mang xe về và đưa tiền chớ khách cho khách sạn. H nói dối là hôm sau sẽ mang xe về rồi tắt nguồn điện thoại bỏ trốn đi nơi khác. Do không liên lạc được với Đinh Thanh H nên ông Nguyễn Văn H3 và ông Nguyễn Minh K mở định vị xe ô tô biển số 86A-081.35 thì phát hiện vị trí xe ô tô biển số 86A- 081.35 đang ở thành phố P nên trình báo Công an thị xã L. Ngày 20/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã tiến hành thu giữ xe ô tô biển số 86A-081.35 tại tiệm cầm đồ Z7 của ông Đoàn Việt T1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L xác minh tại địa phương để mời Đinh Thanh H làm việc nhưng không có mặt, sau đó ra thông báo truy tìm đối với Đinh Thanh H vào tháng 02 năm 2020. Truy tìm đến tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B mới làm việc được với Đinh Thanh H.

Kết luận định giá tài sản số 86/KL-ĐGTS ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe ô tô hiệu Ford-Focus màu trắng, biển số 86A – 081.35, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 550.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 1156/KLGD-PC09 ngày 15/11/2020 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

+ Chữ viết trên giấy mượn tiền có nội dung bắt đầu: “Cộng Hòa Xã Hội...” và kết thúc: “Phan Thiết ngày 12/10/19” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đúng tên Đinh Thanh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết.

+ Chữ viết có nội dung “Trần Thị Kim Y” dưới mục “Phan Thiết, ngày 12/10/19” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đúng tên Đinh Thanh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là không phải đồ cũng là một người viết.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục “Phan Thiết, ngày 12/10/19” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đúng tên Đinh Thanh H và chữ ký đúng tên Trần Thị Kim Y trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 có phải là do cùng một người ký hay không.

+ Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A có nội dung bắt đầu: “Hôm nay là ngày 13.10.2019” và kết thúc: “Trần Thị Kim Y” (trong khung mực màu đỏ) và chữ viết có nội dung: “Trần Thị Kim Y” dưới mục “P, ngày 12/10/19” so với chữ ký, chữ viết đúng tên Trần Thị Kim Y trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M8 là do cùng một người ký, viết.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại xe ô tô biển số 86A-081.35 cho ông Nguyễn Minh K theo quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 29/10/2019.

* Về phần dân sự:

- Bà Trần Thị Kim Y đã trả cho ông Đoàn Việt T1 số tiền 100.000.000 đồng đã vay giùm cho Đinh Thanh H, ông T1 không yêu cầu gì về phần dân sự.

Gia đình Đinh Thanh H đã bồi thường cho bà Trần Thị Kim Y số tiền 100.000.000 đồng, bà Y không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại Nguyễn Minh K đã nhận lại xe ô tô biển số 86A-081.35 và không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự đối với hành vi chiếm đoạt xe của Đinh Thanh H. Ngoài ra, giữa ông Nguyễn Minh K và Đinh Thanh H đã tự nguyện thoả thuận về việc H sẽ trả cho ông K chi phí sửa chữa xe ô tô do H đã sử dụng trước đó làm hư hỏng với số tiền 100.000.000 đồng, hiện gia đình H đã trả cho ông K số tiền 40.000.000 đồng; Yêu cầu trả số tiền 49.000.000 đồng H nợ ông K và nhân viên công ty ông K.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSBT-P1 ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Đinh Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

+ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh H từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo Đinh Thanh H hoàn trả không liên quan hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

+ Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố và giảm nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đinh Thanh H được ông Nguyễn Minh K là chủ khách sạn L1, địa chỉ thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giao xe ô tô biển số 86A-081.35 (trị giá 550.000.000 đồng) thuộc sở hữu của ông K đi chở khách, sau đó Đinh Thanh H nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 12/10/2019, Đinh Thanh H chạy xe ô tô biển số 86A-081.35 đến nhờ bà Trần Thị Kim Y (là người quen của H) dẫn đến tiệm cầm đồ Z7, thuộc khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do ông Đoàn Việt T1 làm chủ, Đinh Thanh H cầm cố xe ô tô biển số 86A-081.35 cho ông T1 vay số tiền 100.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của Đinh Thanh H đã cấu

thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim Y; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo phải chịu.

[5] Về xử lý vật chứng: Ông Nguyễn Minh K đã nhận lại xe ô tô biển số 86A-081.35 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Minh K đã nhận lại xe ô tô biển số 86A-081.35 và không yêu cầu bồi thường đối với hành vi chiếm đoạt xe của Đinh Thanh H. Theo ông Nguyễn Minh K, sau khi nhận lại xe ô tô, phát hiện xe ô tô bị hư hỏng trong quá trình H được giao xe sử dụng nên ông K và bị cáo H thỏa thuận bị cáo Đinh Thanh H đồng ý bồi thường 100.000.000 đồng là chi phí sửa chữa xe ô tô; Ngoài ra ông K yêu cầu H hoàn trả 49.000.000 đồng (trong đó số tiền bị cáo nợ ông K 34.000.000 đồng, nợ nhân viên công ty ông K 15.000.000 đồng). Bị cáo Đinh Thanh H đã bồi thường 40.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe ô tô, còn lại 60.000.000 đồng chưa bồi thường. Nhận thấy, xe ô tô hư hỏng trong quá trình bị cáo được giao xe sử dụng, cầm cố, có liên quan trong vụ án, vì vậy buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông K số tiền 60.000.000 đồng. Đối với số tiền 49.000.000 đồng, không liên quan hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Ông K và những người có quyền tài sản có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

- Bà Trần Thị Kim Y đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thanh H hoàn trả và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đinh Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Đinh Thanh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh K số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC 01, 02 - Công an tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**:TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Hùng